**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 11 BÀI 1:**

**SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC**

**NHÓM NƯỚC**

**Câu 1:**  Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế giữa các quốc gia là yếu tế để phân chia ra các

**A.**  nhóm nước Xã hội chủ nghĩa và nhóm nước Tư bản chủ nghĩa.

**B.** nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển.

**C.**  nhóm nước có dân số tăng nhanh và nhóm nước có dân số táng chậm.

**D.** nhóm nước đang phát triển, nhóm nước công nghiệp mới.

**Câu 2:**  Hiện nay, trên Thế giới có ……quốc gia và vùng lãnh thổ

**A.** hơn 200 **B.** dưới 200 **C.** trên 200 **D.** khoảng 200

**Câu 3:**  Hàng xuất khẩu, nhập khẩu của các nước đang phát triển chủ yếu là

**A.** xuất khẩu: máy móc công nghệ cao. Nhập khẩu: nguyên nhiên liệu.

**B.** xuất khắu: trang thiết bị CN hiện đại. Nhập khẩu: máy móc, công cụ lao dộng.

**C.** xuất khẩu: nguyên, nhên liệu, nông sản thô. Nhập khẩu: máy móc thiết bị.D.xuất khẩu: xe hơi, máy bay, vũ khí. Nhập khẩu: nguyên liệu, năng lượng.

**D.** xuất khẩu: xe hơi, máy bay, vũ khí. Nhập khẩu: nguyên liệu, năng lượng

**Câu 4:**  Các nước công nghiệp mới được viết tắt tiếng Anh là

**A.** OECD. **B.** ASEAN. **C.** NICs. **D.** G7.

**Câu 5:**  Nước nào dưới đây thuộc các nước công nghiệp mới (NICs)?

**A.** Hoa Kì, Nhật Bản, Pháp **B.** Pháp, Bô-li-vi-a, Việt Nam

**C.** Ni-giê-ri-a, Xu-đăng, Công-gô **D.** Hàn Quốc, Bra-xin, Ác-hen-ti-na

**Câu 6:**  Ý nào sau đây không phải là biểu hiện về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nước phát triển?

**A.** Đầu tư ra nước ngoài nhiều **B.** Dân số đông và tăng nhanh

**C.** GDP bình quân đầu người cao **D.** Chỉ số phát triển ccon người ở mức cao

**Câu 7:**  Điểm khác biệt trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nhóm nước phát triển so với nhóm nước đang phát triển là:

**A.** Tỉ trọng khu vực III rất cao **B.** Tỉ trọng khu vực II rất thấp

**C.** Tỉ trọng khu vực I còn cao **D.** Cân đối về tỉ trọng giữa các khu vực

**Câu 8:**  Ý nào sau đây không thể hiện tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại:

**A.** Làm chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu việc làm

**B.** Làm xuất hiện nhiều ngành mới

**C.** làm thay đổi nền kinh tế

**D.** chuyển dịch cơ cấu kinh tế

**Câu 9:**  Các tiêu chí nào sau đây biểu hiện trình độ phát triển kinh tế của các nước phát triển?

**A.** Tỉ trọng GDP/người cao.

**B.** GDP khu vực dịch vụ cao trong cơ cấu kinh tế.

**C.**  Tỉ trọng cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp nhỏ bé.

**D.** Cả 3 tiêu chí trên.

**Câu 10:**  Biểu hiện về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển không bao gồm

**A.** Nợ nước ngoài nhiều **B.** GDP bình quân đầu người thấp

**C.** Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao **D.** Chỉ số phát triển con người ở mức thấp

**Câu 11:**  Căn cứ để phân chia các quốc gia trên thế giới thành hai nhóm nước

**A.** đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế.

**B.** đặc điểm tự nhiên và dân cư, xã hội.

**C.** trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

**D.** đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển xã hội.

**Câu 12:**  Ngành nào đòi hỏi nhiều chất xám nhất trong các ngành sau

**A.** Chế biến thực phẩm. **B.** Luyện kim màu.

**C.** Sản xuất phần mềm. **D.** Chế biến dầu mỏ.

**Câu 13:**  Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa nhóm nước phát triển với đang phát triển là

**A.** Thành phần chủng tộc và tôn giáo. **B.** Quy mô dân số và cơ cấu dân số.

**C.** Trình độ khoa học – kĩ thuật. **D.** Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

**Câu 14:**  Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại được tiến hành từ:

**A.** trong suốt thế kỷ XXI. **B.** giữa thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI.

**C.** trong suốt thế kỷ XX **D.** cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI

**Câu 15:**  Bốn công nghệ trụ cột của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại

**A.** công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.

**B.** công nghệ hóa học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.

**C.** công nghệ hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng, công nghệ vật liệu.

**D.** công nghệ điện tử, công nghệ tin học, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.

**Câu 16:**  Đặc trưng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại

**A.** làm xuất hiện và bùng nổ công nghệ cao.

**B.** sản xuất hoàn toàn bằng máy móc.

**C.** tạo sự ra đời của nền tri thức.

**D.** thực hiện sản xuất đại cơ khí và tự động hóa cục bộ.

**Câu 17:**  **.**Phân biệt các nước phát triển và đang phát triển dựa vào các chỉ số như:

**A.** GDP bình quân theo đầu người và chỉ số HDI.

**B.** GDP bình quân theo đầu người, chỉ số HDI và FDI.

**C.** GDP bình quân theo đầu người, chỉ số HDI và tổng GDP.

**D.** GDP bình quân theo đầu người, chỉ số FDI, HDI và tuổi thọ trung bình.

**Câu 18:**  Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện GDP/người của các nước Thụy ĐIển, Hoa Kì, Ấn Độ, Ê-ti-ô-pi-a là

**A.** Biểu đồ cột **B.** Biểu đồ đường **C.** Biểu đồ tròn **D.** Biểu đồ miền

**Câu 19:**  Nhận xét nào sau đây là đúng?

**A.** GDP/người của Hoa Kì gấp 119,6 lần của Ê-ti-ô-pi-a.

**B.** GDP/người của THụy Điển gấp 119,6 lần của Ê-ti-ô-pi-a

**C.** GDP/người của Thụy Điển gấp 169,1 lần của Ê-ti-ô-pi-a

**D.** GDP/người của Hoa Kì gấp 9,6 lần của Ấn Độ

**Câu 20:**  Để phân ra nhóm nước phát triển và đang phát triển cần căn 1 cứ vào tiêu chí nào sau đây?

**A.** Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân trên đầu người.

**B.** Tỉ trọng GDP phân theo khu vực kinh tế.

**C.** Tỉ trọng lao động phân theo khu vực kinh tế.

**D.** Tất cả các ý trên đúng.

**Câu 21:**  Sự phân bố của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển trên thế giới một cách khái quát là

**A.**   các nưộc phát triển nằm ở Bắc bán cầu - các nước đang phát 1 triển nằm ở Nam bán cầu.

**B.**   các nước phát triển nằm ở Nam bán cầu - các nước đang phát triển ở Bắc bán cầu.

**C.** các nước phát triển nằm ở Đông bán cầu - các nước đang phát triển ở Tây bán cầu.

**D.** các nước phát triển ở Tây bán cầu - các nước đang phát triển ở Đông bán cầu.

**Câu 22:**  Nhận xét đúng nhất về một số đặc điểm kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển là

**A.** nợ nước ngoài nhiều, tuổi thọ trung bình thấp, Chỉ số HDI ở mức thấp

**B.** nợ nước ngoài nhiều, tuổi thọ trung bình cao, Chỉ số HDI ở mức thấp

**C.** nợ nước ngoài nhiều, tuổi thọ trung bình thấp, Chỉ số HDI ở mức cao

**D.** nợ nước ngoài nhiều, tuổi thọ trung bình cao, Chỉ số HDI ở mức cao

**Câu 23:**  Điểm khác biệt trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nhóm nước đang phát triển so với nhóm nước phát triển là:

**A.** Khu vực I có tỉ trọng rất thấp **B.** Khu vực III có tỉ trọng rất cao

**C.** Khu vực I có tỉ trọng còn cao **D.** Khu vực II có tỉ trọng rất cao

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 6 | B | 11 | C | 16 | A | 21 | A |
| 2 | C | 7 | A | 12 | C | 17 | D | 22 | A |
| 3 | C | 8 | A | 13 | C | 18 | A | 23 | C |
| 4 | C | 9 | D | 14 | D | 19 | B |  |  |
| 5 | D | 10 | C | 15 | A | 20 | D |  |  |